

Bản án số: 78/2020/HSST
Ngày 04/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các HTND: Bà Nguyễn Thị Dung - Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Đặng Tương Phục - Hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K- thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú - kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST, ngày 9/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QDDXXST-HS ngày 23/04/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐ-HSST ngày 13/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn J.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1994. Nơi cư trú: R, I, K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Bố: Nguyễn Mậu K (đã chết). Mẹ: Lê Thị T sinh năm: 1968. Có 01 con sinh năm 2018. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/10/2020, bắt khẩn cấp ngày 07/10/2019, tạm giam từ ngày 15/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh H.** Tên gọi khác: H “trọc”. Sinh ngày 15/02/2001. Nơi cư trú: W, I, K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Nguyễn T

K sinh năm: 1976. Mẹ: Nguyễn Thị Minh L sinh năm: 1980. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/10/2020, bắt khẩn cấp ngày 07/10/2019, tạm giam từ ngày 15/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Quang H.** Tên gọi khác: H “xù”. Sinh ngày: 05/10/2002 (khi phạm tội tròn 17 tuổi). ĐKNKTT và nơi ở: R, I, K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Vũ Văn H sinh năm: 1977. Mẹ: Nguyễn Thị T sinh năm: 1978. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/10/2020, bắt khẩn cấp ngày 07/10/2019, tạm giam từ ngày 15/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện giám hộ cho bị cáo Vũ Quang H có bà Nguyễn Thị Tú sinh năm: 1978 (mẹ đẻ của bị cáo H). Có mặt tại phiên tòa.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vũ Quang H có bà Nghiêm Thị N – Luật sư T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị: Tòng Thị N (tức Hoài) sinh năm: 1996. HKTT: Thôn Quỳnh S, N, L, Bắc Giang. Có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2019, Công an thành phố Hà Nội nhận được đơn trình báo của chị Tòng Thị N (tức Hoài) Sinh: 1996, HKTT: Thôn Q, N, L, Bắc Giang về việc: chị N bị các đối tượng Nguyễn J, Nguyễn Minh H và Vũ Quang H đều ở I, K, Hà Nội có hành vi cướp tài sản và hiếp dâm. Qua điều tra, truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn

cấp đối với Nguyễn J, Nguyễn Minh H, Vũ Quang H và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn J: 02 tuýp sắt, gấn dao bầu; 01 tuýp sắt; 01 kiếm vỏ màu đen, chuôi kiếm hình trụ, lưỡi kiếm có dòng chữ BATON SWORD; 01 kiếm chuôi màu đen; 01 biên bản xử phạt đề ngày 04/10/2018; 01 bản cam kết đề ngày 04/10/2019; 01 giấy vay nợ đề ngày 05/10/2019; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu xanh, có số Imei: 358551054440243; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng; 01 chiếc xe máy Wave màu đen, BKS: 29N1-47409; Số tiền 300.000 đồng (BL: 143, 144).

Tại CQĐT, Nguyễn J, Nguyễn Minh H (tức H trọc), Vũ Quang H (tức H Xù) đã khai nhận:

Khoảng tháng 8/2019, thông qua mạng xã hội Nguyễn J đã tìm kiếm một số nhân viên nữ để phục vụ cho các quán hát trên địa bàn huyện K, Hà Nội. J đã tuyển được các nhân viên nữ gồm: Lưu Thị Ngọc B (Sinh: 1998; ĐKHKT: Xóm 7, xã F, H, Nghệ An), Hoàng Thị N (Sinh: 1998; ĐKHKT: Xã B, huyện V, Hà Giang), Trần Thị L (Sinh: 1998; ĐKHKT: Xóm K, xã S, huyện H, Hà Tĩnh). Để quản lý các nhân viên nữ, J thuê các đối tượng Nguyễn Văn B (Sinh: 2000; ĐKHKT: Xóm 5, xã N, N, Nghệ An), Nguyễn Minh H, Vũ Quang H và Đàm Quang H (Sinh: 1996; ĐKHKT: Xóm 4, X, V, Hưng Yên) làm nhiệm vụ quản lý và chở các nhân viên nữ đến các quán hát Karaoke theo yêu cầu của J. Các nhân viên nữ và quản lý cùng sinh hoạt ăn ở tại nhà của J ở thôn R, xã I, K, Hà Nội để tiện làm việc. Hàng ngày khi các quán Karaoke có yêu cầu cần nhân viên nữ phục vụ thì J sẽ cho người chở nhân viên đến quán hát, giá phục vụ sẽ được trả 250.000 đồng/1 giờ 30 phút, quán hát sẽ cắt lại 30.000 đồng, nhân viên cầm về 220.000 đồng đưa lại cho J 70.000 đồng để lo chi phí sinh hoạt ăn uống và trả lương cho nhân viên quản lý, còn nhân viên nữ phục vụ được hưởng 150.000 đồng/1 giờ 30 phút.

Thông qua mạng xã hội, J quen biết với Tòng Thị N (tức Hoài) Sinh: 1996, HKTT: Thôn Q, N, L, Bắc Giang đang phục vụ cho quán hát karaoke ở Vĩnh Phúc. J B N xuống K, Hà Nội để làm cho J với mức lương thỏa thuận như trên. Vì ở Vĩnh phúc trả lương thấp nên N đồng ý và rủ thêm Vên Thị M (Sinh: 2003; ĐKHKT: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La, là bạn của N) cùng đi xuống nhà J. Khoảng 22 giờ ngày 02/10/2019, N và M đến ăn ở, sinh hoạt tại nhà J và làm việc cho J được hai ngày 03/10/2019 và 04/10/2019. Đến đêm ngày 04/10/2019, N và M rủ nhau ra ngoài đi ăn uống. Khoảng 24 giờ cùng ngày, J đi ăn uống về thì không

thấy N và M ở nhà, J yêu cầu Nguyễn Văn B (Sinh: 2000; ĐHKHTT: Xóm 5, xã Nam Giang, Nam Đàn, Nghệ An), Nguyễn Minh H tức H “trọc”, Vũ Quang H tức H “xù” và Đỗ Ngọc T (là bạn của J, nhà ở W, I, K, Hà Nội) đi tìm N và M về. T điều khiển xe máy của T chở B, H “trọc” điều khiển xe Wave màu đen BKS: 29N1-474.09 của J chở H “xù” đi tìm N và M. Khi tìm thấy N và M; B, H “trọc”, H “xù” đi xe Wave còn T chở N, M về nhà J. Sau đó T đi về nhà T luôn. Tại đây, J yêu cầu B viết 6 tờ giấy, trong đó có 3 tờ giấy đứng tên M, 3 tờ giấy đứng tên N gồm: 1 tờ bản cam kết khi đi đâu phải báo với J; 1 tờ giấy nội dung xử phạt 2 triệu đồng vì đi ra ngoài không báo J và 1 tờ giấy nội dung cho vay 2 triệu đồng để nộp phạt. Sau khi viết giấy xong, J yêu cầu N và M ký vào những tờ giấy đó, M ký xong thì J B lên tầng 3 nghỉ ngơi. N không ký thì J B H “trọc” đưa N lên tầng 2 đánh dần mặt. Lúc này có mặt Phan Trọng T (tên thường gọi là T, chưa rõ nhân thân, là bạn của J) và Nguyễn Thu H (là bạn gái của T, chưa rõ nhân thân) chứng kiến sự việc trên. Sau đó E và C đi về. Tại tầng 2 nhà J, H “trọc” dùng tay tát liên tục vào mặt N. J nhấn tin qua mạng xã hội với E nói về việc N không nghe lời và có thái độ chống đối thì E nhấn tin lại cho J B nếu N không nghe lời thì *“đánh cho 1 trận, lấy điện thoại rồi, vứt ra đường 5”*. Sau khi đọc tin nhắn của E, J cho H “trọc” xem tin nhắn của E và B H “trọc” làm theo. Để nguy trang cho việc lấy điện thoại của N, J đi thu tất cả điện thoại của các nhân viên ở trong nhà và B H “trọc” thu điện thoại của N đưa lại cho J giữ. Sau đó, H “trọc” rủ H “xù” cùng chở N ra ngoài đường. H “trọc” điều khiển xe máy Wave BKS: 29N1- 474.09 của J chở N ngồi giữa và H “xù” ngồi sau cùng. Khi đi đến khu vực phường L, R1, Hà Nội thì J dùng điện thoại di động của chị Tống Thị Hằng (bạn gái J) gọi điện cho H “trọc” B thu nốt 300.000 đồng trên người N rồi hãy vứt N ra ngoài đường. Sau đó, H “trọc” vừa lái xe máy, vừa dùng điện thoại soạn tin nhắn nháp với nội dung là J B phải lấy nốt tiền của N và cho H “xù” đọc, H “xù” đọc và đồng ý. Khi chở N đến khu vực vườn ổi thuộc phường L, R1, Hà Nội thì H “trọc” yêu cầu N đưa toàn bộ số tiền trong người cho H “xù”. Vì sợ bị đánh nên N đưa 300.000 đồng cho H “xù”. H “trọc” tiếp tục chở N và H “xù” đến khu vực chân cầu X1, R1, Hà Nội thì dừng xe định thả N xuống. Tại đây, H “xù” nảy sinh ý định hiếp dâm N nên B H “trọc” đứng đợi để H “xù” nói chuyện với N. H “trọc” không biết mục đích của H “xù” đưa N vào phía trong để quan hệ tình dục với N nên đồng ý. H “xù” đưa N đi bộ sâu vào phía trong gầm cầu, không có người qua lại cách chỗ H “Trọc” đỗ xe khoảng 20 mét và yêu cầu N cho quan hệ tình dục. N không đồng ý thì H “xù” đe dọa nếu không đồng ý sẽ mang đi bán nội tạng. Vì đêm tối, vắng vẻ không có người qua lại, vì bị đe dọa và sợ tiếp tục

bị đánh nên N không dám kêu cứu. H “xù” ôm chặt ngang người N làm N không chống cự được rồi tụt quần áo của N và quần áo của mình ra để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của N. Sau khi quan hệ tình dục với N xong, H “xù” mặc quần áo và đưa N đi ra chỗ H “trọc” đỗ xe. Khi ra H “xù” không nói gì cho H “trọc” biết về việc vừa quan hệ tình dục với N. Sau đó, H “trọc” chở N và H “xù” ra đến phố Hai Bà Trưng, Hà Nội bỏ N lại đây rồi cùng nhau đi về. N đã đến Công an thành phố Hà Nội trình báo. Chiều ngày 5/10/2019, H “xù” đưa 300.000 đồng vừa chiếm đoạt được của N cho J.

Tại kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐG, ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5, màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị: 2.200.000 đồng (BL: 140)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 270/19/TC-AND ngày 17/10/2019 của Viện pháp y Quốc Gia, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh về tinh dịch người trên mẫu quần lót, mẫu phết bộ phận sinh dục ngoài và mẫu phết dịch trong âm đạo của Tòng Thị Ngoại: Dương Tính.

- AND của nam giới thu từ mẫu quần lót, mẫu phết bộ phận sinh dục ngoài và mẫu phết dịch trong âm đạo của Tòng Thị N trùng với AND của Vũ Quang H.

Đối với hành vi hiếp dâm Tòng Thị N của Vũ Quang H: Nguyễn J, Nguyễn Minh H không biết, không bàn bạc, không tham gia nên CQĐT Công an huyện K không xem xét xử lý.

Đối với hành vi viết giấy vay tiền và yêu cầu N ký nhưng N không ký tại tầng 1 nhà J, sau đó J đã chỉ đạo Nguyễn Minh H đưa N lên tầng 2 đánh N để dẫn mặt, chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ của N.

Đối với hành vi tát N, sau đó lấy điện thoại của N theo sự chỉ đạo của Nguyễn J, H “xù” có chứng kiến nhưng không biết lý do H “trọc” đánh N, H “xù” không tham gia.

Đối với đối tượng Phan Trọng E là người nhắn tin cho J đánh và lấy điện thoại của N, hiện CQĐT chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Tòng Thị Hằng, khi cho J mượn điện thoại không biết J sử dụng vào việc gọi cho H “trọc” chỉ đạo việc lấy tiền của N nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan điều tra - Công an huyện K đã trả lại cho Tổng Thị Hằng chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone màu xanh có số Imei: 358551054440243.

Đối với 02 tuýp sắt, gấn dao bầu; 01 tuýp sắt; 01 kiếm vỏ màu đen, chuôi kiếm hình trụ, lưỡi kiếm có dòng chữ BATON SWORD; 01 kiếm chuôi màu đen thu giữ của Nguyễn J, qua xác minh là của Nguyễn J, J không sử dụng để đe dọa hay dùng vũ lực đối với N.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, qua xác minh là của Nguyễn J, J đã đưa cho H “trọc” sử dụng để liên lạc với J khi H “trọc” và H “xù” lấy tiền của N.

Quá trình điều tra làm rõ: chiếc xe máy Wave màu đen BKS: 29N1- 47409, mà H “trọc” và H “xù” sử dụng để chở N ra ngoài đường và thực hiện hành vi phạm tội đối với N thuộc sở hữu của Nguyễn J.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/12/2019 CQĐT Công an huyện K đã trao trả chiếc điện thoại Oppo và số tiền 300.000 đồng cho chị Tòng Thị N, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Riêng đối với hành vi Vũ Quang H hiếp dâm chị N, chị N đề nghị H phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho chị với số tiền 80.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSGL ngày 8/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo **Nguyễn J, Nguyễn Minh H** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; **Vũ Quang H** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168, tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn J, Nguyễn Minh H và Vũ Quang H** khai: Khoảng 24 giờ ngày 04/10/2019, khi J không thấy N và M ở nhà, đã yêu cầu Nguyễn Văn B (Sinh: 2000; ĐKHKT: Xóm X2, xã B, huyện E, Nghệ An), Nguyễn Minh H tức H “trọc”, Vũ Quang H tức H “xù” và Đỗ Ngọc T (là bạn của J, nhà ở W, I, K, Hà Nội) đi tìm N và M về. Cả bọn tìm và đưa N và M về nhà J thì T đi về nhà T luôn. Lúc này, J yêu cầu B viết 6 tờ giấy, trong đó có 3 tờ giấy đứng tên M, 3 tờ giấy đứng tên N gồm: 1 tờ bản cam kết khi đi đâu phải báo với J; 1 tờ giấy nội dung xử phạt 2 triệu đồng vì đi ra ngoài không báo J và 1 tờ giấy nội dung cho vay 2 triệu đồng để nộp phạt. Sau khi viết giấy xong, J yêu cầu N và M ký vào những tờ giấy đó, M ký xong thì J B lên tầng 3 nghỉ ngơi. N không ký thì J B H “trọc” đưa N lên tầng 2 đánh dần mặt, mục đích để N phải chấp hành nội qui do J

đề ra. B cũng lên tầng 2 và nằm ở giường. Khi H “trọc” dùng tay tát N thì J nhắn tin qua mạng xã hội nói chuyện với E (bạn xã hội của J) về việc N không nghe lời và có thái độ chống đối, E nhắn tin lại cho J B “*đánh cho 1 trận, lấy điện thoại rồi, vứt ra đường 5*”. Thấy vậy, J gọi H “trọc” ra ngoài, cho H “trọc” xem tin nhắn của E và B H “trọc” làm theo. Để nguy trang cho việc lấy điện thoại của N, J đi thu tất cả điện thoại của các nhân viên ở trong nhà và B H “trọc” thu điện thoại của N. Khi thu điện thoại H “trọc” nói đưa điện thoại đây, N chưa đưa ngay thì H “trọc” lại nói lớn, N sợ bị đánh tiếp nên đã đưa điện thoại hiệu oppo A5 cho H “trọc”. Sau đó, J đưa xe máy Wave BKS: 29N1- 474.09 của mình cho H “trọc” và B H “trọc” và H “xù” chở N ra đường 5 vứt ở đó. H “trọc” điều khiển xe máy Wave BKS: 29N1- 474.09 của J chở N ngồi giữa và H “xù” ngồi sau cùng. Khi đi đến khu vực phường L, R1, Hà Nội thì J dùng điện thoại di động của chị Tống Thị Hằng (bạn gái J) gọi điện cho H “trọc” B thu nốt 300.000 đồng trên người N rồi hãy vứt N ra ngoài đường. H “trọc” thông báo cho H “xù” biết việc J chỉ đạo, H “xù” đồng ý. Vì vậy, H “trọc” yêu cầu N đưa toàn bộ số tiền trong người cho H “xù” cầm. Vì sợ bị đánh tiếp nên N đưa 300.000 đồng cho H “xù”. H “trọc” tiếp tục chở N và H “xù” đến khu vực chân cầu X1, R1, Hà Nội thì dừng xe định thả N xuống. Khi xe dừng thì H “xù” nảy sinh ý định hiếp dâm N nên B H “trọc” đứng đợi để H “xù” nói chuyện với N. H “trọc” đồng ý. H “xù” đưa N đi bộ sâu vào phía trong gầm cầu, không có người qua lại cách chỗ H “trọc” đỗ xe khoảng 20 mét và yêu cầu N cho quan hệ tình dục. N không đồng ý, H “xù” đe dọa nói nếu không đồng ý sẽ mang đi bán nội tạng. Do sợ nên N không dám kêu cứu, H “xù” ôm chặt ngang người N làm N không chống cự được rồi tụt quần áo của N và quần áo của mình ra để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của N. Sau khi quan hệ tình dục với N xong, H “xù” mặc quần áo và đưa N đi ra chỗ H “trọc” đỗ xe. Khi ra H “xù” không nói gì cho H “trọc” biết về việc vừa quan hệ tình dục với N. Sau đó, H “trọc” chở N và H “xù” ra đến phố Hai Bà Trưng, Hà Nội bỏ N lại đây rồi cùng nhau đi về. Đến chiều ngày 5/10/2019, H “xù” đưa 300.000 đồng cho J.

Đại diện giám hộ cho bị cáo Vũ Quang H không trình bày bổ sung thêm, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người B vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vũ Quang H tại tòa đề nghị Tòa án xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là hộ cận nghèo, bản thân bị cáo có thành tích cao trong hoạt động thể thao, có bác là liệt sĩ, bị cáo tham gia có mức độ trong vụ án vì vậy đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị

cáo trong tội “Cướp tài sản” và xử phạt dưới khung hình phạt đối với tội “Hiếp dâm”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị **Nguyễn J, Nguyễn Minh H** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; **Vũ Quang H** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự 2. Cụ thể, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn J từ 44-48 tháng, hạn tù tính từ ngày bắt giữ 6/10/2019; xử phạt Nguyễn Minh H từ 40-44 tháng, hạn tù tính từ ngày bắt 06/10/2019; áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 141, điểm s,b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 91, Điều 38, Điều 58, Điều 17, Điều 101 và Điều 103 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Quang H từ 27-30 tháng về tội “Cướp tài sản”, từ 18-22 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Vũ Quang H phải chấp hành từ 45-52 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giữ 06/10/2019. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Dân sự: không. Vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại iphone 6s Plus màu trắng thu giữ của J; 01 xe máy Wave màu đen BKS 29N1 - 474.09; tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt gấn dao bầu, 01 tuýp sắt, 01 kiếm có vỏ màu đen, chuôi kiếm hình trụ, lưỡi kiếm có dòng chữ BATON SWORO, 01 kiếm chuôi màu đen, 01 quần lót màu hồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình E hành tố tụng các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[2] Xét, đêm ngày 04/10/2019, rạng sáng ngày 5/10/2019, Nguyễn J, Nguyễn Minh H và Vũ Quang H đã thực hiện hành vi đe dọa, Minh H đánh, tát chị N làm

chị N sợ phải đưa điện thoại hiệu oppo A5 trị giá 2.200.000đồng, tại tầng hai nhà Nguyễn J, ở thôn R, xã I, K, Hà Nội. Sau đó, J chỉ đạo, H “trọc” , H “xù” trước khi bỏ N ở đường 5 thì lấy nốt 300.000đồng trong người N, nên tại khu vực vườn ổi, L, R1, Hà Nội, H “trọc” đã yêu cầu N đưa 300.000 đồng cho H “xù”. Chị N vì sợ bị đánh tiếp đã đưa 300.000 đồng cho H “xù”.

Mặt khác, trên đường H “trọc” và H “xù” chở N đi thì đến khu vực chân cầu X1, R1, Hà Nội, H “trọc” dừng xe định thả N xuống đây. Thấy vậy, H “xù” nảy sinh ý định hiếp dâm N nên B H “trọc” đứng đợi để H “xù” nói chuyện với N. H “trọc” đồng ý. H “xù” đưa N đi bộ sâu vào phía trong gầm cầu, không có người qua lại cách chỗ H “trọc” đỗ xe khoảng 20 mét và yêu cầu N cho quan hệ tình dục. N không đồng ý, H “xù” đe dọa nói nếu không đồng ý sẽ mang đi bán nội tạng. Do sợ nên N không dám kêu cứu, H “xù” ôm chặt ngang người N làm N không chống cự được rồi tụt quần áo của N và quần áo của mình ra để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của N. Sau khi quan hệ tình dục với N xong, H “xù” mặc quần áo và đưa N đi ra chỗ H “trọc” đỗ xe. Khi ra H “xù” không nói gì cho H “trọc” biết về việc vừa quan hệ tình dục với N. Sau đó, H “trọc” chở N và H “xù” ra đến phố Hai Bà Trưng, Hà Nội bỏ N lại đây rồi cùng nhau đi về. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn J, Nguyễn Minh H và Vũ Quang H đủ cấu thành tội “ Cướp tài sản” đối với chị N, giá trị điện thoại oppo A5 trị giá 2.200.000đồng và 300.000đồng. Hành vi của Vũ Quang H đe dọa để quan hệ tình dục trái ý muốn đối với chị N đủ cấu thành tội “Hiếp dâm”.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn J là kẻ chủ mưu, Nguyễn Minh H và Vũ Quang H thực hành tích cực trong tội “Cướp tài sản”. Vũ Quang H một mình thực hiện hành vi phạm tội “Hiếp dâm”.

[4] Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân được Bộ luật hình sự B vệ. Các bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thực hiện tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian, mức án của bị cáo Nguyễn J phải cao hơn các bị cáo Nguyễn Minh H và Vũ Quang H mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Song khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo có thái độ khai báo

thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải tại phiên tòa; Phần yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án Vũ Quang H thực hiện hành vi phạm tội “Hiếp dâm” thì đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Quang H nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; mặt khác khi quyết định hình phạt đối với Vũ Quang H thì xem xét bị cáo phạm tội có mức độ, khi phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên phạm tội, để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với Nguyễn J, bị cáo Nguyễn Minh H, vì trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không được chấp nhận vì các bị cáo phạm tội nghiêm trọng.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[6] Dân sự: Không.

[7]. Vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại iphone 6s Plus màu trắng thu giữ của J; 01 xe máy Wave màu đen BKS 29N1 - 474.09; tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt gắn dao bầu, 01 tuýp sắt, 01 kiếm có vỏ màu đen, chuôi kiếm hình trụ, lưỡi kiếm có dòng chữ BATON SWORO, 01 kiếm chuôi màu đen, 01 quần lót màu hồng.

Bị cáo Nguyễn J, Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo Vũ Quang H do phạm tội ở độ tuổi vị thành niên.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn J, Nguyễn Minh H (tức H trợ) phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Vũ Minh H (tức H xử) phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 17 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn J 44** (bốn mươi bốn) tháng tù về tội “ Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 6/10/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Minh H** (tức H Trọc) **40** (bốn mươi) tháng tù về tội “ Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 6/10/2019.

Áp dụng: Khoản khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 55; Điều 47; Điều 38; Điều 17; Điều 91, Điều 101 và Điều 103 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Vũ Quang H** (tức H Xù) **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; xử phạt **Vũ Quang H 18** (mười tám) tháng tù về tội “ Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc **Vũ Quang H** (tức H Xù) phải chấp hành 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 6/10/2019.

Không phạt bổ sung: Không.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 6plus màu trắng; 01 xe máy Wave màu đen BKS 29 N1 – 474.09; tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt gắn dao bầu; 01 tuýp sắt; 01 kiếm có vỏ màu đen, chuôi kiếm hình trụ, lưỡi kiếm có dòng chữ “ Batons Woro”; 01 kiếm chuôi màu đen, 01 quần lót màu hồng. Hiện vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020.

2- Về án phí: Bị cáo Nguyễn J, Nguyễn Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Quang H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Nguyễn J, Nguyễn Minh H, Vũ Quang H, đại diện giám hộ, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vũ Quang H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long